TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**113**/2019/DS-PT
Ngày: 30/9/2019
V/v "*Tranh chấp về thừa kế tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Châu Thạch

Ông Nguyễn Duy Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 106/2019/TLPT-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019 về "*Tranh chấp về thừa kế tài sản*". Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2019/QĐ-PT ngày 27/8/2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1964; Anh Huỳnh Đức D, sinh năm 1964. Địa chỉ: số nhà 729/2, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn T1, sinh năm 1966. Địa chỉ: số 159/2 TQT, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng *(Giấy ủy quyền ngày 04/9/2019 được Văn phòng công chứng Đỗ Văn T2 chứng nhận, số công chứng: 10597, quyển số 07TP/CC-SCC/HĐGD)* (có mặt).

2.Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1942. Địa chỉ: Số nhà 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình T3, sinh năm; 1975. Địa chỉ; 643A TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng *(Giấy ủy quyền ngày 23/9/2019 được Văn phòng công chứng Nguyễn Văn B chứng nhận, số công chứng: 3376, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD)*.

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1.Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1961. Địa chỉ: số nhà 70, đường PNT,

phường LP, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng (có mặt)

3.2.Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số nhà 643A đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình T3**,** sinh năm: 1975. Địa chỉ; 643A TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng *(Giấy ủy quyền ngày 23/9/2019 được Văn phòng công chứng Trần Quốc Ph chứng nhận, số công chứng: 013621, quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD).*

3.3.Anh Nguyễn Đình D1, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số nhà 165/57, đường CQ, phường NCT, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình T3**,** sinh năm: 1975. Địa chỉ; 643A TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng *(Giấy ủy quyền ngày 23/9/2019 được Văn phòng công chứng Trần Quốc Ph chứng nhận, số công chứng: 013621, quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD).*

3.4.Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973. Địa chỉ: số nhà 54/4, đường LTK, phường 1, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1961. Địa chỉ; phường LP, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng *(Giấy ủy quyền ngày 24/5/2019 được Văn phòng công chứng Quản H2 chứng nhận, số công chứng: 2924, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD).*

3.5.Anh Nguyễn Đình T3, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số nhà 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình T3: Luật sư Quảng Khoa T5– Công ty Luật TNHH MTV TC & A thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3.6.**Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh** BT**.** Địa chỉ: Số nhà 131, đường Quốc lộ 13, phường HBC, quận TĐ, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn D3, sinh năm: 1969. Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Minh T6, sinh năm: 1978 (có mặt).

3.7. Chi cục thi hành án dân sự thành phố BL**, tỉnh Lâm Đồng**
Địa chỉ: Hẻm 206, đường HTK, phường 2, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

4. Người tham gia tố tụng khác:

4.1.Ông Lê Tấn Tr**;** Địa chỉ: Số 232 PĐP, phường 2, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

4.2.Ông Mai Lê B**,** sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn 7, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

***Người kháng cáo:** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2014, đơn khởi kiện bổ sung ngày 31/12/2014, ngày 11/02/2015; đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 24/9/2018, ngày 02/10/2018, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 10/5/2019 và những lời trình bày của nguyên đơn; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện như sau:

Ngày 06/8/2014, ông Nguyễn Đình M lập di chúc định đoạt ½ (*một nửa*) tài sản là căn nhà diện tích 104m^2 gắn liền với quyền sử dụng đất diện tích 250m^2 thuộc thửa 340 tờ bản đồ F. 135.IV.C, địa chỉ thửa đất: Số 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD 201906, do Ủy ban nhân dân thị xã BL cấp ngày 06/3/2006 đứng tên ông Nguyễn Đình M và bà Nguyễn Thị Th là tài sản chung vợ chồng.

Trước đó, vào năm 2012, ông Nguyễn Đình M và bà Nguyễn Thị Th có thế chấp căn nhà và đất nêu trên để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty TNHH HĐ (*viết tắt là công ty HĐ*); địa chỉ: Số nhà 35, đường 40, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vay tiền tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh BT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (*viết tắt là Ngân hàng BT*).

Ngày 20/8/2014, ông Nguyễn Đình M qua đời. Di chúc công bố vào ngày 18/10/2014 tại địa chỉ: Số 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Do phát sinh tranh chấp nên ngày 24/11/2014, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố BL giải quyết: *"Chia tài sản chung sau ly hôn để khai nhận thừa kế theo di chúc"*.

Cũng trong thời gian này, Công ty HĐ không có khả năng trả nợ, nên Ngân hàng BT đã bán khoản nợ do Công ty HĐ vay cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (*viết tắt là Công ty mua bán nợ)* và chuyển giao tài sản thế chấp bảo lãnh nêu trên cho Công ty mua bán nợ.

Công ty mua bán nợ đã khởi kiện Công ty HĐ ra Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để đòi nợ và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh.

Ngày 25/9/2017, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm bằng bản án số 105/2017/KDTM- ST.

Ngày 08/6/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm bằng bản án số 565/2018/KDTM- PT. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, tài sản chung của ông Nguyễn Đình M và bà Nguyễn Thị Th còn có diện tích đất nông nghiệp 415m^2 và tài sản là cây trồng gắn liền với đất thuộc thửa 410, tờ bản đồ F.135.IV.C đã được Ủy ban nhân dân thị xã BL cấp năm 1996, giấy chứng nhận số: HH. 075177, thửa đất tại địa chỉ số 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố BL giải quyết:

Công nhận Di chúc do ông Nguyễn Đình M lập ngày 06/8/2014 là hợp pháp một phần đối với phần di sản thừa kế là ½ (*một nửa*) tài sản là căn nhà gắn

liền với quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Số 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 201906 do Ủy ban nhân dân thị xã BL cấp ngày 06/3/2006 đứng tên ông Nguyễn Đình M và bà Nguyễn Thị Th để nguyên đơn làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế theo di chúc.

Chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với diện tích đất nông nghiệp 415m^2 và tài sản là cây trồng gắn liền với đất thuộc thửa 410, tờ bản đồ F.135.IV.C đã được Ủy ban nhân dân thị xã BL cấp năm 1996, giấy chứng nhận số: HH. 075177 tại địa chỉ số 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng (*tài sản chung của ông Nguyễn Đình M và bà Nguyễn Thị Th*).

2.Bị đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày: Bà không công nhận bản di chúc do ông Nguyễn Đình M lập ngày 06/8/2014 là hợp pháp. Bà Th đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của ông M theo pháp luật cho 06 người con của bà với ông M gồm: Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị T4, Nguyễn Đình D1, Nguyễn Thị H và Nguyễn Đình T3.

Riêng thửa đất 410, do bà Th có ½ trong đó nên bà Th yêu cầu nhận tài sản bằng hiện vật. Mặt khác do các con bà Th (*trừ chị Ng ra*) đều thống nhất tặng cho lại bà Th phần di sản thừa kế được nhận theo pháp luật nên bà Th đề nghị Tòa án giao toàn bộ thửa đất 410 này cho bà Th được toàn quyền sử dụng, bà Th đồng ý thanh toán giá trị bằng tiền cho bà Ng theo kỷ phần tương ứng.

Về các nội dung khác thì bà Th nhất trí với trình bày của nguyên đơn.

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị T4, anh Nguyễn Đình D1, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình T3 thống nhất với ý kiến của bà Nguyễn Thị Th.

Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam- Chi nhánh BT trình bày: Ngày 28/01/2019, Chi cục thi hành án dân sự quận 7, thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định về việc ủy thác thi hành án cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng để thi hành đối với bên phải thi hành án là Công ty HĐ. Theo đó, các đồng thừa kế của ông Nguyễn Đình M có trách nhiệm bàn giao căn nhà để thực hiện thi hành án và ½ giá trị tài sản thế chấp là nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD 201906, do Ủy ban nhân dân thị xã BL cấp ngày 06/3/2006 đứng tên ông Nguyễn Đình M và bà Nguyễn Thị Th dùng để thanh toán khoản nợ vay của Công ty HĐ cho Ngân hàng BT. Hiện tại tài sản này vẫn chưa được phát mãi để thu hồi nợ cho ngân hàng. Do bận công việc nên đại diện Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng trình bày: Thực hiện công việc được ủy thác, ngày 14/3/2019, Chi cục thi hành án dân sự thành phố BL, tỉnh Lâm đồng đã ra Quyết định thi hành án số 95/2019/QĐ- THADS đối với Công ty HĐ phải có trách nhiệm trả cho Agribank-Chi nhánh BT số tiền 3.287.833.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Do Công ty HĐ không thanh toán nợ

cho ngân hàng nên ngân hàng yêu cầu phát mãi nhà đất tại số 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng. Hiện tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố BL đang xử lý việc thi hành án theo quy định của pháp luật. Do bận công việc nên đại diện Chi cục thi hành án dân sự thành phố BL đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt.

4.Người làm chứng:

Ông Lê Tấn Tr trình bày: Ngày 06/8/2014, ông Nguyễn Đình M có đến Văn phòng Luật sư Lê Tấn Tr; địa chỉ: Số 232, đường PĐP, phường 2, thành phố BL, tỉnh Lâm đồng (*lúc đó ông Tr đang làm trưởng văn phòng*) nhờ ông tư vấn lập di chúc. Ông M đưa toàn bộ hồ sơ liên quan để ông tư vấn. Sau khi tư vấn xong, ông M nhờ ông Tr soạn thảo nội dung di chúc và ông Tr đã soạn thảo nội dung di chúc theo ý nguyện của ông M. Trong khi soạn thảo bản di chúc ông Tr có giải thích cho ông M biết để bản di chúc có giá trị pháp lý thì phải có từ 02 người làm chứng trở lên. Lúc này có ông Mai Lê B (*ông B và ông Tr là thành viên góp vốn Công ty TNHH tư vấn xây dựng VTP*) đến gặp ông Tr để bàn việc công ty. Ông Tr hỏi ông M có đồng ý để ông B là người làm chứng hay không thì ông M đồng ý. Sau khi soạn thảo xong bản di chúc, ông Tr in ra và đưa cho ông M đọc lại, ông M đọc xong, ông Tr hỏi ông M có cần sửa đổi hay bổ sung gì không, ông M trả lời không. Ông Tr in thêm 01 bản nữa vì ông M yêu cầu lập 02 bản có nội dung giống nhau và đưa cho ông M bản thứ hai có nội dung giống bản thứ nhất. Sau khi đọc xong ông Tr nói ông M ký và ghi rõ họ tên vào hai bản di chúc. Trong khi ký, ông Tr thấy tay ông M run rẩy nên chữ viết không được rõ ràng. Vì vậy, ông Tr nói ông M phải điểm chỉ vào hai bản di chúc. Sau đó ông Tr ký vào hai bản di chúc với tư cách là người làm chứng thứ nhất, ông Tr đưa ông B ký vào hai bản di chúc với tư cách là người làm chứng thứ hai. Ký xong ông Tr giao hai bản di chúc cho ông M và ông M ra về. Ông Tr tiếp tục làm việc với ông B.

Ông Mai Lê B trình bày: Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 06/8/2018 ông B có đến nhà ông Lê Tấn Tr, địa chỉ số 232, đường PĐP, phường 2, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng để làm việc liên quan đến công việc của Công ty TNHH tư vấn xây dựng VTP vì ông B và ông Tr là thành viên góp vốn công ty. Khi ông B vào nhà ông Tr thì đã thấy ông Tr đang làm việc cùng ông Nguyễn Đình M về việc tư vấn lập di chúc cho ông M. Trong lúc chờ đợi để làm việc với ông Tr thì ông M có nhờ làm chứng giúp ông về việc lập di chúc vì nghe ông Tr tư vấn cho ông việc lập di chúc cần phải có hai người làm chứng thì mới có giá trị pháp lý và ông B đã đồng ý. Sau khi di chúc được ông Tr soạn thảo xong, có đưa cho ông M xem, ông Tr có hỏi ông M cần bổ sung, chỉnh sửa gì không thì ông M nói là không. Ông Tr đã in di chúc thành hai bản đưa cho ông M ký. Trong lúc ký bản di chúc vì tay ông M run rẩy nên chữ ký ngoằn nghoèo không ngay thẳng nên ông Tr yêu cầu ông M điểm chỉ. Sau khi ông M ký và điểm chỉ xong ông Tr ký và đưa cho ông B đọc nội dung làm chứng và ký vào bản di chúc người làm chứng. Hai bản di chúc được đưa cho ông M và ông M xin chào ra về. Ông B ở lại làm việc với ông Tr đến cuối buổi.

Về chi phí tố tụng: chi phí giám định chữ viết hết 9.180.000đ; chi phí đo vẽ, xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá hết 5.827.100đ. Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Minh đồng ý chịu toàn bộ chi phí giám định chữ viết (*đã quyết toán xong*). Nguyên đơn đồng ý chịu toàn bộ chi phí đo vẽ, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá (*đã quyết toán xong*).

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Tại bản án sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân thành phố BL đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị Ng và ông Huỳnh Đức D về việc "T*ranh chấp về thừa kế tài sản*" với bị đơn bà Nguyễn Thị Th.

- Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Đình M gồm có 06 người con đẻ của ông M với bà Th là: Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị T4, Nguyễn Đình D1, Nguyễn Thị H và Nguyễn Đình T3.

- Xác định di sản thừa kế của ông Nguyễn Đình M là ½ (*một nửa*) căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại địa chỉ: số 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng (*thửa 340 tờ bản đồ F.135.IV.C, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD 201906, do Ủy ban nhân dân thị xã BL cấp ngày 06/3/2006 đứng tên ông Nguyễn Đình M và bà Nguyễn Thị Th*); và ½ *(một nửa)* diện tích đất nông nghiệp + tài sản là cây trồng gắn liền với đất (*thửa 410, tờ bản đồ F.135.IV.C đã được Ủy ban nhân dân thị xã BL cấp năm 1996, giấy chứng nhận số: HH. 075177 tại địa chỉ số 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng đứng tên ông Nguyễn Đình M và bà Nguyễn Thị Th*).

- Công nhận di chúc ông M lập ngày 06/8/2014 là hợp pháp một phần đối với phần di sản thừa kế là ½ (*một nửa*) tài sản bằng hiện vật là căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Số 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD 201906, do Ủy ban nhân dân thị xã BL cấp ngày 06/3/2006 đứng tên ông Nguyễn Đình M và bà Nguyễn Thị Th để nguyên đơn làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế theo di chúc.

- Ông D và bà Ng được khai nhận di sản thừa kế khi Công ty TNHH HĐ trả hết nợ cho Agribank, lúc đó Agribank có trách nhiệm giải chấp, trả lại cho bà Nguyễn Thị Th và nguyên đơn bản chính giấy tờ tài sản thế chấp được liệt kê tại mục 1.2 Điều 2 của Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 6110-LCL- 201200423 ngày 17/9/2012 hoặc khi cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản nêu trên thì nguyên đơn được nhận ½ giá trị bằng tiền.

- Giao cho bà Nguyễn Thị Th được quyền sử dụng diện tích đất nông nghiệp 415m^2 và được quyền sở hữu tài sản là cây trồng gắn liền với đất thuộc thửa 410, tờ bản đồ F.135.IV.C đã được Ủy ban nhân dân thị xã BL cấp năm 1996, giấy chứng nhận số: HH. 075177 tại địa chỉ số 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm đăng ký biến động về đất đai theo quy định của pháp luật.

Buộc bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm thanh toán cho các đồng thừa kế thứ nhất của ông M gồm: Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị T4, Nguyễn Đình D1, Nguyễn Thị H và Nguyễn Đình T3 mỗi người số tiền là 138.585.750 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 05/6/2019, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng kháng cáo yêu cầu được hưởng phần di sản thừa kế bằng hiện vật đối với diện tích đất nông nghiệp, cụ thể (415m^2 : 2 phần) : 6 người = 34,5m^2.

Ngày 07/6/2019, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình T3 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm không công nhận bản di chúc lập ngày 06/8/2014 của ông Nguyễn Đình M là hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu được chia 34,5m^2 đất nông nghiệp. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình T3 đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bản di chúc lập ngày 06/8/2014 của ông Nguyễn Đình M là hợp pháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng theo hướng: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ng về việc yêu cầu được hưởng phần di sản thừa kế bằng hiện vật đối với diện tích đất nông nghiệp 415m^2 và tài sản là cây trồng gắn liền với đất tại địa chỉ số 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình T3, không công nhận Di chúc do ông Nguyễn Đình M lập ngày 06/8/2014 là hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu công nhận Di chúc do ông Nguyễn Đình M lập ngày 06/8/2014 là hợp pháp một phần đối với phần di sản thừa kế là ½ (*một nửa*) tài sản là căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tọa lạc số 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 201906 do Ủy ban nhân dân thị xã BL cấp ngày 06/3/2006 đứng tên ông Nguyễn Đình M và bà Nguyễn Thị Th để nguyên đơn làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế theo di chúc. Đồng thời, chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với diện tích đất nông nghiệp 415m^2 và tài sản là cây trồng gắn liền với đất đã được Ủy ban nhân dân thị xã BL cấp năm 1996, giấy chứng

nhận số: HH. 075177 tại địa chỉ số 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng (*tài sản chung của ông Nguyễn Đình M và bà Nguyễn Thị Th*). Bị đơn không công nhận Di chúc do ông Nguyễn Đình M lập ngày 06/8/2014 là hợp pháp, đồng ý chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với diện tích đất nông nghiệp 415m^2 thửa 410, đề nghị được nhận toàn bộ diện tích này và thanh toán bằng giá trị cho các đồng thừa kế còn lại. Vì vậy đã dẫn đến tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định "*Tranh chấp về thừa kế tài sản*" là đúng pháp luật.

[2] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì thấy rằng:

[2.1] Đối với kháng cáo của nguyên đơn:

Căn cứ Khoản 2 Điều 3 và Khoản 3 Điều 4 Quyết định số 33/2015/QĐ–UBND ngày 16/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định: "*Thửa đất nông nghiệp thuộc quy hoạch là đất nông nghiệp: Diện tích tối thiểu là 500 m^2*"

"*1. Các thửa đất mới hình thành từ việc tách thửa và thửa đất còn lại sau khi tách thửa theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 3 Quyết định này phải đảm bảo các điều kiện sau:*

a) Thửa đất mới hình thành từ việc tách thửa và thửa đất còn lại sau khi tách đều phải tiếp giáp với đường đi (hoặc quy hoạch đường đi) có chiều rộng mặt đường ≥ 3,5 m;

...

3. Việc tách thửa để phân chia tài sản có liên quan đến quyền sử dụng đất do thừa kế..... nếu không đảm bảo điều kiện quy định tại Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Quyết định này thì không được tách thửa mà phân chia theo giá trị quyền sử dụng đất hoặc đồng quyền sử dụng"

Chị Ng yêu cầu được hưởng phần di sản thừa kế bằng hiện vật đối với diện tích đất nông nghiệp, cụ thể (415m^2 : 2 phần) : 6 người = 34,5m^2 là không phù hợp với quy hoạch và hạn mức sử dụng đất. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của chị Ng.

[2.2] Đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình T3 thì thấy rằng:

Theo Khoản 3 Điều 631 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định "*Di chúc không được viết tắt hoặc viết bằng ký hiệu, nếu di chúc gồm nhiều trang thì mỗi trang phải được ghi số thứ tự và có chữ ký hoặc điểm chỉ của người lập di chúc*."

Nội dung bản di chúc là sự thể hiện ý chí của người lập di chúc về việc định đoạt tài sản của mình cho người thừa kế, do vậy để di chúc có hiệu lực pháp luật thì di chúc được thể hiện bằng văn bản phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về nội dung, hình thức theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại bản kết luận giám định số 2671/GĐ-PC54 ngày 27/11/2015 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng (BL157) và bản kết luận giám định số 2067/C54B ngày 06/10/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (BL 261) đều kết luận "*Không đủ cơ sở/không kết luận được chữ ký và chữ viết mang*

tên Nguyễn Đình M trên tờ di chúc lập ngày 06/8/2014 so với chữ viết và chữ ký trên các mẫu so sánh có phải do cùng một người ký, viết ra hay không". Cấp sơ thẩm căn cứ vào biên bản xác minh và công văn của Bệnh viện ung bướu trong đó thể hiện việc ông M điều trị ngoại trú thời gian trước ngày 06/8/2014, từ ngày 07/8/2014 ông M nhập viện thì vẫn tỉnh táo, đi lại được (BL176) để xác định ông M minh mẫn, tỉnh táo khi lập di chúc và chấp nhận bản di chúc lập ngày 06/8/2014 là hợp pháp là chưa đủ cơ sở vững chắc.

Như vậy, bản di chúc lập ngày 06/8/2014 không đảm bảo đầy đủ về mặt hình thức, nội dung theo quy định và cũng không đủ căn cứ để xem xét đối với chữ ký và chữ viết trên di chúc, nên xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Đình T3 là có cơ sở chấp nhận, không công nhận bản di chúc lập ngày 06/8/2014 của ông Nguyễn Đình M là hợp pháp. Do bản di chúc không hợp pháp nên được coi là không có di chúc, khi đương sự khởi kiện thì giải quyết chia di sản thừa kế theo pháp luật.

Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, bà Th có yêu cầu chia di sản thừa kế của ông M theo pháp luật đối với tài sản là nhà và đất tại số 643A, đường TP. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thụ lý đối với yêu cầu này của bà Th nên không có cơ sở để cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết. Trong trường hợp các đương sự có yêu cầu chia thừa kế đối với tài sản trên thì được quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

Từ những phân tích trên thấy rằng, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Ng, chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh T3, sửa bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định là phù hợp.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Bị đơn bà Th là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định. Các đồng thừa kế phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị di sản được nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Chị Ng phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Anh T3 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng, chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình T3. Sửa bản án dân sự sơ thẩm, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng chị Nguyễn Thị Ng và anh Huỳnh Đức D về việc "*Tranh chấp về thừa kế tài sản"* với bị đơn bà Nguyễn Thị Th.

- Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Đình M gồm có 06 người con đẻ của ông M với bà Th là: Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị T4, Nguyễn Đình D1, Nguyễn Thị H và Nguyễn Đình T3.

- Xác định di sản thừa kế của ông Nguyễn Đình M là ½ (một nửa) căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Số 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng (*thửa 340 tờ bản đồ F.135.IV.C, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD 201906, do Ủy ban nhân dân thị xã BL cấp ngày 06/3/2006 đứng tên ông Nguyễn Đình M và bà Nguyễn Thị Th*); và ½ (một nửa) diện tích đất nông nghiệp + tài sản là cây trồng gắn liền với đất (*thửa 410, tờ bản đồ F.135.IV.C đã được Ủy ban nhân dân thị xã BL cấp năm 1996, giấy chứng nhận số: HH. 075177 tại địa chỉ số 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng đứng tên ông Nguyễn Đình M và bà Nguyễn Thị Th*).

- Giao cho bà Nguyễn Thị Th được quyền sử dụng diện tích đất nông nghiệp 415m^2 và được quyền sở hữu tài sản là cây trồng gắn liền với đất thuộc thửa 410, tờ bản đồ F.135.IV.C đã được Ủy ban nhân dân thị xã BL cấp năm 1996, giấy chứng nhận số: HH. 075177 tại địa chỉ số 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm đăng ký biến động về đất đai theo quy định của pháp luật.

Buộc bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm thanh toán cho các đồng thừa kế thứ nhất của ông M gồm: Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị T4, Nguyễn Đình D1, Nguyễn Thị H và Nguyễn Đình T3 mỗi người số tiền là 138.585.750đ *(một trăm ba mươi tám triệu, năm trăm tám mươi lăm ngàn, bảy trăm năm mươi đồng)*.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc công nhận di chúc ông Nguyễn Đình M lập ngày 06/8/2014 là hợp pháp một phần đối với phần di sản thừa kế là ½ (*một nửa*) tài sản bằng hiện vật là căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Số 643A, đường TP, phường B, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD 201906, do Ủy ban nhân dân thị xã BL cấp ngày 06/3/2006 đứng tên ông Nguyễn Đình M và bà Nguyễn Thị Th.

Tuyên bố di chúc do ông Nguyễn Đình M lập ngày 06/8/2014 tại Văn phòng luật sư Lê Tấn Tr bị vô hiệu.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng, anh Huỳnh Đức D phải chịu 300.000đ án phí dân sự thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 30.800.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001257

ngày 08/4/2015, số 0002628 ngày 11/10/2018 và số 0005481 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BL. Hoàn trả cho chị Ng, anh D số tiền 30.200.000đ tạm ứng án phí.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn bà Nguyễn Thị Th.

Buộc các đồng thừa kế thứ nhất của ông M gồm Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị T4, Nguyễn Đình D1, Nguyễn Thị H và Nguyễn Đình T3 mỗi người phải nộp 6.929.287đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Đình T3 số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005497 ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BL.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh LĐ;
- Phòng KTNV & THA;
- TAND Tp. BL;
- Chi cục THADS Tp. BL;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Vân